

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng

Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1990 “có mặt”

HKTT: Thôn 10, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức D**, sinh năm 1986 “vắng mặt”

HKTT: Thôn 10, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức D kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Sơn, huyện Bảo Uyên, tỉnh Lào Cai 01/12/2008. Sau đó bà theo chồng chuyển vào thôn 10, xã Đ sinh sống; đến năm 2018 vợ chồng bà chuyển nhà ra thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập và sinh sống ở đó từ đó cho đến nay. Trong quá trình chung sống với ông D thì thời gian đầu vợ chồng bà sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và khác biệt về quan điểm sống, từ cuối năm 2019 đến nay mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức D.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà và ông D có hai người con chung là Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 03/7/2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 06/12/2011. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả hai người con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đức D vắng mặt nên không có bản lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn và hiện đã sống ly thân. Nay, nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà O, giải quyết cho bà O được ly hôn với ông D; do cháu Nguyễn Thị Cẩm V và cháu Nguyễn Tiến Đ có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao các cháu V và Đ cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Đức D có hộ khẩu thường trú thôn 10, xã Đ và hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xác

định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Đức D vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông D được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Bảo Uyên, tỉnh Lào Cai 01/12/2008 đúng theo quy định pháp luật, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị O, Hội đồng xét xử thấy: Bà O trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và từ năm 2019 đến nay đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông D bà O cư trú được biết vợ chồng ông D bà O thường xuyên cãi nhau và sống ly thân, trong quá trình sống ly thân thì ông bà không đoàn tụ được. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa ông D, bà O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O.

Về con chung: Bà O và ông D có hai người con là Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 03/7/2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 06/12/2011; khi ly hôn bà O yêu cầu được nuôi con cả hai người con cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng Đ nhiều lần cho ông D nhưng ông D không hợp tác cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Đối với các con của bà O ông D, ngày 21/7/2022 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của hai cháu thì nguyện vọng của hai cháu là được sống với mẹ. Xét thấy nhằm bảo đảm quyền lợi, cũng như sự ổn định của con chưa thành niên và nguyện vọng của các cháu. Do đó, cần giao hai con chung là Nguyễn Thị Cẩm V và Nguyễn Tiến Đ cho bà O trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con bà O không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị O được ly hôn ông Nguyễn Đức D.

Về việc nuôi con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi các con chung tên Nguyễn Thị Cẩm V, sinh ngày 03/7/2009 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 06/12/2011 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006268 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Sơn, huyện Bảo Uyên,
tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Ly